

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH ƯỚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021,
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2022

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG TÁC NĂM 2021

Thực hiện Nghị quyết số: 03-NQ/HU ngày 15/12/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện Mang Yang (Khóa XII) về chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2021; Nghị quyết số 118/NQ-HĐND ngày 18/12/2020 của HĐND huyện Về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH, QP-AN năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2021; được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ngành của tỉnh, sự lãnh đạo của Huyện ủy, HĐND sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và nhân dân trong huyện, tình hình Kinh tế - Xã hội đạt được kết quả khả quan trên các lĩnh vực, Quốc phòng - An ninh được giữ vững.

1. Kinh tế:

1.1. Nông nghiệp.

Tổng diện tích gieo trồng cả năm 2021 của toàn huyện là: **11.569/10.548** ha, đạt 109,7% so với kế hoạch 2021, tăng 4,5% so với năm 2020. Diện tích một số cây trồng: Lúa cả năm: 4.192/4.205 ha, đạt 99,7% KH; Bắp: 454/460 ha, đạt 98,7% KH; Cây Sắn 4462/4395 ha, đạt 101,5% KH; (Có biểu tổng hợp gửi kèm). Ước năng suất, sản lượng một số cây trồng chính cả năm 2021⁽¹⁾.

Kế hoạch phát triển cây ăn quả trên địa bàn huyện: Theo kế hoạch năm 2021 toàn huyện trồng mới 222 ha cây ăn quả các loại; đến nay diện tích trồng mới là 1005 ha (trong đó Công ty CP CN Gia Lai 722 ha chuối; trong dân trồng được 283 ha, gồm: 83ha chuối; 53 ha sầu riêng; 33 ha bơ; 30 ha mít; 84 ha (ổi, nhãn, na, chanh, cam, đu đủ...), đạt 452,7% KH.

Kế hoạch phát triển cây Dược liệu trên địa bàn huyện: Theo kế hoạch năm 2021, diện tích cây dược liệu toàn huyện là 95 ha; đến nay đã trồng được 134,5 ha (trong đó: gừng 61,5 ha; mắc ca 20,5 ha; sa chi 6,5 ha và một số loại khác 46 ha) đạt 141,47% KH.

Chăn nuôi: Tính đến ngày 15/11/2021 trên địa bàn toàn huyện có tổng 1.963 con trâu, bò bị nhiễm bệnh Viêm da nổi cục (VDNC); trong đó có 219 con chết, với tổng trọng lượng tiêu hủy là 37.513 kg. Đã đề xuất hỗ trợ tiền 1,688 tỷ đồng; cấp phát 814 kg hóa chất và 17.665 kg vôi bột; 88 lít Hantox200 để thực hiện các nhiệm vụ tiêu độc khử

⁽¹⁾ Lúa trung bình (TB) đạt 40,2 tạ/ha; sản lượng ước đạt 16.867 tấn, Ngô TB đạt 44 tạ/ha; sản lượng ước đạt 2.000 tấn. Mỳ TB 161 tạ/ha; sản lượng ước đạt 70.679 tấn, Cà phê 29 tạ/ha; sản lượng ước đạt 10.250 tấn, Tiêu 39 tạ/ha; sản lượng ước đạt 5.132 tấn, Chanh dây 350 tạ/ha; sản lượng ước đạt 9.254 tấn.

trùng tại địa bàn vùng dịch. Đến nay số lượng trâu, bò đã điều trị khỏi bệnh là 1.744 con. Đến nay UBND huyện đã công bố hết dịch VDNC tại địa bàn. Tiếp tục nhân rộng mô hình nuôi hươu sao lấy nhung và sinh sản năm 2021.

Lâm nghiệp: Chỉ đạo các phòng, đơn vị liên quan, UBND các xã triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức phát động phong trào “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”; Kế hoạch trồng cây phân tán trên địa bàn huyện năm 2021⁽²⁾.

Tổng số cây phân tán trên địa bàn huyện trồng năm 2021 đến thời điểm hiện tại là: 263.654/80.000 cây (vượt 229,5% so với kế hoạch). Trồng rừng tập trung 102,57/50 ha vượt 205,14 % KH tỉnh giao, vượt 102,57% Kế hoạch huyện giao; Thực hiện giao rừng năm 2021 tại các xã với tổng diện tích là 1.959,91 ha.

Thủy lợi, nước sinh hoạt, công tác PCTN&TKCN:

Chỉ đạo các xã, thị trấn tập trung sản xuất, chăm sóc và phòng chống hạn cho cây trồng nhờ đó diện tích cây trồng hằng năm giảm so với năm trước (xã Kon Thụp có 14,95 ha lúa bị hạn); kiểm tra, gia cố các công trình, kênh mương thủy lợi phục vụ nước tưới vụ Đông Xuân 2020 – 2021. Đôn đốc các xã, thị trấn thành lập nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức thủy lợi cơ sở.

Trong năm, do tình hình mưa bão xảy ra liên tục nên gây thiệt hại trên địa bàn các xã, thị trấn với tổng giá trị 3.279,2 triệu đồng (Ba tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Về chương trình xây dựng nông thôn mới:

Trong năm UBND huyện chỉ đạo các xã tập trung các nguồn lực để tăng các tiêu chí Nông thôn mới. Các thành viên BCĐ chương trình Nông thôn mới huyện đã quan tâm kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn các xã thực hiện các tiêu chí mà cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Trong năm 2021 bình quân tiêu chí toàn huyện đạt 13,5% tăng 0,5% so với KH. Phân đầu đạt 02 làng Nông thôn mới (làng Groi xã Kon Thụp, làng Ktu, thị trấn Kon Dong).

Thành lập tổ tư vấn, hỗ trợ xây dựng sản phẩm OCOP, hướng dẫn các Hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể làm hồ sơ đánh giá, phân hạng 15 sản phẩm OCOP năm 2021.

Xây dựng hoàn thiện Đề án thực hiện NTM giai đoạn 2021 – 2025 của huyện; tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định 1906/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 về việc phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Mang Yang giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức đánh giá 15 sản phẩm Ocop, đạt 3 sao; Hội đồng đánh giá Ocop cấp huyện thống nhất đề nghị được dự thi tại cấp tỉnh năm 2021 với các sản phẩm⁽³⁾.

⁽²⁾ Hỗ trợ trồng cây phân tán: 19.134 cây (cây ăn trái, Sao, Giáng hương, Dầu rái). Số lượng cây tổ chức Lễ phát động “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ”: 320 cây Sao xanh. Trồng cây phân tán theo chương trình tài trợ của Ngân hàng Agribank Gia Lai: 2360 cây gồm (giáng hương 1.060, dổi 600, gõ đỏ 700) và 6000 cây thông cho Ban chỉ huy Quân sự huyện trồng tại thao trường.

⁽³⁾ HTX NN-Dịch vụ Linh Nham: 02 sản phẩm (Cà phê bột hữu cơ và Tiêu chín hữu cơ), HTX NN-DV An Bình Phát: 02 sản phẩm (Tinh dầu sả và Nước lau sàn thảo dược), HTX NLN Quyết tiến, 03 sản phẩm: (Tinh dầu sả, Cao đinh lăng toàn tính và Cao đinh lăng thân lá), HTX NN-DV Đak Ta Ley, 01 sản phẩm (Tinh dầu cà phê), HTX NN-DV Hùng Thơm Gia Lai, 02 sản phẩm (Ruột chanh dây cấp đông, Tinh dầu chanh dây), HTX NN-DV Toàn diện: 02 sản phẩm (Khô

1.2. Địa chính - Môi trường - GPMB.

Tổ chức bốc thăm giao đất cho 103 hộ dân thực hiện dự án ổn định dân di cư tự do tại làng Dơ Nâu, xã Kon Thụp. Quyết định chỉnh lý, thu hồi Giấy CNQSD đất của các hộ dân (10 hộ) thuộc trường hợp cấp GCNQSD đất trên đất lâm nghiệp tại Tiểu khu 501, xã Đăk Djrăng và thông báo các hộ thực hiện phương án, phối hợp với chi nhánh văn phòng Đăng ký chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Hoàn thành việc tổ chức tuyên truyền, vận động lập Phương án GPMB để hỗ trợ, di dời 17 hộ dân đang ở xen dưới rừng thông thôn Nhơn Thọ, xã Đak Ta Ley vào ở ổn định khu tái định cư.

Hoàn thành lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021, năm 2022 và hoàn thiện thống kê đất đai năm 2020.

Phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra việc thực hiện công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành (hạng mục công trình hệ thống xử lý nước thải) của Nhà máy tinh bột sắn (cơ sở 1) tại xã Đak Ta Ley. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước Thế giới và Ngày Đất ngập nước Thế giới năm 2021; Kế hoạch thực hiện phong trào Chống rác thải nhựa năm 2021,...

Tăng cường các biện pháp tuần tra, xử lý các trường hợp vi phạm khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn. Qua kiểm tra, phát hiện 15 trường hợp, với số tiền xử phạt là: 136.500.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tịch thu 6.500 viên đá chẻ, 160 m³ cát xây dựng, 06 m³ đất, 01 máy nổ và đầu bơm. Đồng thời đề nghị UBND tỉnh tạm đình chỉ khai thác đối với Công ty TNHH Trang Đức, Công ty TNHH Tâm An Gia Lai.

Phê duyệt Phương án và chi trả tiền cho các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình thuộc phạm vi GPMB các công trình: Nhà văn hóa và khu thể thao xã Kon Chiêng; Sân vận động xã Đăk Trôi; Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện; Công trình Tăng cường kết nối giao thông khu vực Tây Nguyên (Quốc lộ 19) đoạn qua địa bàn huyện Công trình Cải tạo và phát triển lưới điện trung hạ áp khu vực trung tâm huyện lỵ, thị xã, thành phố của tỉnh Gia Lai - Khu vực huyện Mang Yang (Dự án KfW 3.1) – phạm vi hành lang; Công trình bố trí ổn định dân di cư tự do tập trung huyện Mang Yang tại làng Dơ Nâu, xã Kon Thụp. Tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất, bảo đảm bàn giao mặt bằng công trình đường lên làng Đê Kôn, xã Hra (làng Kdung và Đê Kôn), Đã hoàn thành việc kê khai, kiểm đếm các công trình: Khu dân cư thuộc quy hoạch Trung tâm xã Đăk Djrăng.

1.3. Quy hoạch – Xây dựng - Thương mại - Khoa học công nghệ:

Hoàn thành việc điều chỉnh, phê duyệt quy hoạch Cụm công nghiệp TTCN huyện lên 75 ha. Tiếp tục thực hiện các thủ tục trình phê duyệt các đồ án quy hoạch (điều chỉnh cục bộ thị trấn Kon Dong⁴. Điều chỉnh Quy hoạch chung Trung tâm xã Kon Thụp. Đôn đốc các xã đẩy nhanh tiến độ thực hiện điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã, tới thời điểm hiện tại có 01 xã chưa nộp hồ sơ là Đăk Jơ Ta.

qua rừng sậy khô và Hoa đu đủ đực sậy khô), HTX NN-DV Đăk Trôi: 01 sản phẩm (Gạo Đăk Trôi), HTX Dược liệu xanh Mang Yang: 02 sản phẩm (Đan sâm sậy khô và Rượu đan sâm).

⁴ Hiện nay đã rà soát hoàn thiện 06 vị trí xin điều chỉnh và trình Sở Xây dựng lấy ý của các Sở và trình UBND tỉnh phê duyệt.

Hoàn thành hồ sơ đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Kon Dong, đảm bảo 100% việc cấp sổ nhà cho các hộ dân tại các đường đã có tên. UBND huyện đã cấp được 58 giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ. Tổ chức thẩm định dự toán công trình, báo cáo kinh tế - kỹ thuật theo nhiệm vụ, chức năng được phân công (62 hồ sơ) và kiểm tra công tác nghiệm thu công trình (10 công trình).

Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra chấn chỉnh và đôn đốc khắc phục tồn tại của các tổ chức kinh doanh điện mặt trời trên địa bàn huyện⁵. UBND huyện giao phòng Kinh tế & Hạ tầng phối hợp với phòng Nội vụ đề xuất xử lý trách nhiệm QLNN đối với các tập thể, cá nhân đối với để xảy ra sai phạm đối với 24 dự án điện mặt trời trên địa bàn.

Xây dựng cơ bản: 15/11/2021. Nguồn vốn ngân sách tỉnh 1 công trình khối lượng thực hiện đạt 5%, tỷ lệ giải ngân đạt 76,7%. Nguồn chương trình kiên cố hóa giao thông và kênh mương 19 công trình, đến nay khối lượng đã thực hiện 45,4%, tỷ lệ giải ngân đạt 37,12%. Nguồn vốn ngân sách huyện 13 công trình, đến nay khối lượng đã thực hiện 54,56%, tỷ lệ giải ngân đạt 63,14%.

1.4. Công tác Tài chính - Thuế: Tính đến ngày 15/11/2021:

*** Công tác Tài chính:**

Ước tổng thu NSNN trên địa bàn được 364.708 triệu đồng, đạt 106% KH. Trong đó chủ yếu thu bổ sung ngân sách cấp trên được 320.511 triệu đồng, đạt 101% KH.

Ước tổng chi NSNN trên địa bàn được 280.831 triệu đồng, đạt 78% KH. Trong đó: Chi thường xuyên: 190.560 triệu đồng, đạt 76% KH.

Nhìn chung, công tác thu, chi trong năm cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

*** Công tác thuế:** Tính đến ngày 22/11/2021, Chi Cục thuế đã thu được: 21.091,6 triệu đồng, đạt 83,5% KH pháp lệnh. Trong đó, thu tiền sử dụng đất được 3.873,2 triệu đồng, đạt 48,4% KH pháp lệnh; Thu thuế, phí, lệ phí các loại được triệu 17.218,3 đồng, 99,8% KH.

1.5. Tình hình phát triển doanh nghiệp, Hợp tác xã: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động thành lập Doanh nghiệp, HTX theo chỉ tiêu, kế hoạch. Tính đến ngày 15/11/2021, trên địa bàn huyện thành lập mới 09 doanh nghiệp⁶ đạt 13,3% KH và 04 HTX⁷ đạt 59% KH, đến nay toàn huyện có 91 doanh nghiệp và 18 HTX đang hoạt động.

2. Văn hóa - Xã hội:

2.1. Giáo dục:

⁵ Về chủ trương đầu tư: 06/30 công trình được UBND huyện cho chủ trương thực hiện đề án trang trại nông nghiệp. Về hồ sơ thiết kế xây dựng trang trại: 30/30 chủ đầu tư thuê đơn vị có năng lực thiết kế và thẩm tra hồ sơ thiết kế xây dựng trang trại.

⁶ Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Dịch Vụ Hoàn Hoa Gia Lai; Công Ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Dược Liệu Mai Quang; Công Ty TNHH Một Thành Viên Minh Thọ Gia Lai; Công Ty TNHH Một Thành Viên Tuệ Minh Khang Mang Yang; Công Ty TNHH Một Thành Viên Hiếu Phúc Gia Lai; Công Ty Cổ Phần Phát Triển Sinh Thái Rừng & Du Lịch Nghi Dưỡng Gia Lai; Công Ty TNHH Một Thành Viên Thảo Anh Cao Nguyên; Công Ty Cổ Phần Gỗ A&T; Công Ty Cổ Phần Sinh Thái Rừng Mang Yang.

⁷ Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ Lơ Pang; Hợp tác xã Nông nghiệp - Dịch vụ Văn Quý Đăk Dj rãng; Hợp tác xã Nông Lâm; Hợp tác xã Dịch Vụ Hra.

Toàn huyện có 39 đơn vị trường học với 612 lớp, 19.700 học sinh⁸ (tăng 08 lớp, 1291 học sinh so với cùng kỳ năm học 2020 – 2021). Công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia đúng kế hoạch; đến nay toàn huyện có 22/39 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỉ lệ 56,41% (tăng 01 trường so với cùng kỳ năm học 2020 – 2021). Trong năm học 2021 -2022, các bậc học đã thực hiện hiệu quả vừa đảm bảo chống dịch, vừa nâng cao chất lượng dạy học, cơ bản đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch năm học⁹. Chỉ đạo các đơn vị trường học duy trì sĩ số học sinh¹⁰ và duy trì tốt kết quả phổ cập ở 3 bậc học (Mầm non, Tiểu học, THCS);

Chỉ đạo các trường học triển khai thực hiện công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2021 – 2022 bảo đảm theo kế hoạch, đạt chỉ tiêu đề ra¹¹; Xây dựng Đề án Giảm lớp ghép cấp Tiểu học giai đoạn 2021 -2025; Rà soát cơ sở vật chất, trường lớp học và đảm bảo cho 300 học sinh trường THCS Dân tộc Nội trú duy trì học ở các xã trong thời gian trung tập trường THCS Dân tộc Nội trú làm khu cách ly tập trung phòng, chống dịch Covid - 19; triển khai tốt công tác vệ sinh phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trong và sau thời gian học sinh nghỉ dịch để chuẩn bị cho năm học mới 2021 -2022 theo Kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh phù hợp với thực tế địa phương.

Công tác Giáo dục thường xuyên: có 06 lớp /229 học viên theo học bổ túc văn hoá tại 04 trường¹². Đồng thời tiếp tục duy trì lớp dạy nghề và học bổ túc văn hoá cho học viên ĐBDTTS.

2.2. Văn hóa - Thông tin – Thể dục thể thao:

- Tổ chức thực hiện thường xuyên, liên tục các hoạt động tuyên truyền các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị của địa phương¹³ và công tác phòng chống dịch Covid – 19.

⁸ Trục thuộc Phòng GD&ĐT có 37 đơn vị trường học với 565 lớp, 17.638 học sinh.

⁹ - Kết quả thi giáo viên giỏi cấp huyện: MG: Đạt 24/31 GV tham gia; 11 GV đạt giải; Kết quả thi giáo viên giỏi cấp tỉnh: MG: Đạt 07/07 giáo viên tham gia

- Kết quả thi giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP HCM giỏi cấp huyện: Đạt 7/7 GV tham gia; Tổng phụ trách Đội TNTP HCM giỏi cấp tỉnh: 5/5 giáo viên tham gia đạt GV TPT Đội giỏi cấp tỉnh;

- Kết quả thi học sinh giỏi lớp 6,7,8 cấp huyện: Đạt 217 giải/410 học sinh tham gia; Kết quả thi học sinh giỏi lớp 9 cấp tỉnh: Đạt 10 giải/48 học sinh tham gia.

- Tỷ lệ hoàn thành chương trình MG 5 tuổi đạt 100%, hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99,9%, tốt nghiệp THCS đạt 99,8%.

¹⁰ Kết thúc năm học 2020-2021, tỷ lệ duy trì sĩ số đạt 99,9%; Tỉ lệ đi học tuần đầu của năm học 2021-2022 đối với bậc học THCS đạt trên 95%.

Số học sinh bỏ học: 20 HS (03 HS tiểu học; 17 HS THCS, trong đó có 01 học sinh tảo hôn), tỷ lệ 0,1 % , không tăng so với năm học 2019-2020.

¹¹ Kết quả 100% trẻ 5 tuổi ra lớp mẫu giáo lớn, trẻ 6 tuổi vào lớp 01, học sinh hoàn thành chương trình lớp 05 vào học lớp 6.

¹² Kết quả cuối năm, 100% học viên hoàn thành chương trình lớp học; 108/108 học viên lớp 9 đạt tỉ lệ 100% tốt nghiệp THCS hệ giáo dục thường xuyên.

¹³ Tuyên truyền Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Mừng Đảng - mừng Xuân Tân Sửu năm 2021; Kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2021); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mang Yang lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2020 – 2025); Tuyên truyền bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 – 2026; Kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng Gia Lai (17/3/1975 – 17/3/2021); Kỷ niệm 46 năm Ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2021) và 135 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886-01/5/2021); Kỷ niệm 131 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2021); Kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021); Kỷ niệm 76 năm ngày Cách mạng Tháng Tám

- Thực hiện 132 chương trình phát thanh địa phương bao gồm 868 tin, 120 bài phóng sự, 20 chương trình phát thanh tiếng Bahnar trên sóng phát thanh địa phương; 10 chuyên trang phát thanh, 09 chuyên trang truyền hình phát trên sóng Đài tỉnh. Thực hiện chuyên mục Hỏi – Đáp về bầu cử trong chương trình phát thanh địa phương¹⁴. Xây dựng các tác phẩm dự thi Liên hoan Phát thanh - Truyền hình tỉnh Gia Lai lần thứ XI - năm 2021.

- Công Thông tin điện tử huyện tiếp nhận và duyệt 383 tin, bài, 20 chuyên mục tiếng Bahnar, 40 lịch công tác tuần. Đăng tải các văn bản, thông báo về chống dịch, bệnh Covid-19 và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật bộ thủ tục hành chính của UBND huyện trên Cổng TTĐT.

- Xây dựng các Kế hoạch văn hoá, văn nghệ năm 2021¹⁵. Tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đã cắt giảm một số hoạt động.

- Thành lập đoàn VĐV tham gia Hội thao ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Gia Lai với 3 môn thi đấu: Kéo co, bóng bàn, đẩy gậy¹⁶. Tạm hoãn thời gian tổ chức Đại hội Thể dục thể thao xã, thị trấn năm 2021 để đảm bảo công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

Tổ chức Ngày hội đọc sách huyện Mang Yang năm 2021. Tính đến ngày 25/10/2021, Thư viện huyện phục vụ 963 lượt đọc giả, giảm nhiều so với năm 2020 do dịch Covid -19.

Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân huyện cấp 03 Giấy chứng nhận đủ điều kiện cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng và kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động Karaoke trong điều kiện phòng, chống dịch.

2.3. Y tế, Dân số - Gia đình - ATVSTP:

* **Công tác Vệ sinh ATTP:** Năm 2021 triển khai kế hoạch kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm 05 cơ sở, UBND huyện cấp 04 giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP (trong đó: 03 cơ sở kinh doanh cà phê giải khát; 01 bếp ăn tập thể).

* **Công tác xây dựng Trạm Y tế:** ước đến hết năm 2021 Trạm Y tế xã đạt Tiêu chí quốc gia y tế xã chiếm 75%, tăng 2 xã so với cùng kỳ 2020 (kể cả xã Đê Ar đang chờ kết quả của tỉnh).

(19/8/1945-19/8/2021) và ngày Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2021); Tuyên truyền kỷ niệm 71 năm Ngày thành lập Đảng bộ huyện (20/10/1950 - 20/10/2021), 21 năm Ngày thành lập huyện (22/10/2000 - 22/10/2021); Xây dựng kế hoạch xây dựng chuyên mục thông tin, tuyên truyền Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 15/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVII "Về đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả cuộc vận động làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững gắn với Cuộc vận động "toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" bằng 02 thứ tiếng (Phổ thông & Bahnar).

¹⁴ Thực hiện 30 tin, 8 bài phóng sự thông tin các vấn đề liên quan đến bầu cử.

¹⁵ Kế hoạch tổ chức Đêm văn nghệ chào mừng Thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kỷ niệm 91 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và mừng Xuân Tân Sửu năm 2021; Xây dựng kế hoạch tổ chức Ngày hội Văn hóa dân gian các dân tộc thiểu số huyện Mang Yang năm 2021; Kế hoạch Hội thi Văn hóa công chiêng huyện Mang Yang năm 2021. Thực hiện trưng bày Phòng hiện vật dân gian tại Nhà Văn hóa đa năng huyện về các hình ảnh, hiện vật truyền thống của các dân tộc thiểu số, các tư liệu về quá trình xây dựng và phát triển của huyện.

¹⁶ Kết quả: Đạt 01 giải nhì môn đẩy gậy – hạng cân 50-55kg.

* **Công tác khám chữa bệnh và y tế dự phòng:** Trong năm 2021 các cơ sở y tế đã khám chữa bệnh và điều trị cho 47.801 lượt người; Duy trì công tác giám sát, phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid – 19; Qua giám sát dịch sốt xuất huyết (*giảm so với cùng kỳ năm 2020*); công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được chú trọng (*Tỉ lệ Bác sỹ công tác tại tuyến xã đạt 50%; 100% số TYT xã, thị trấn có hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi*).

* **Công tác phòng, chống Covid – 19:** được triển khai thực hiện quyết liệt, đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên¹⁷; Đã huy động nhân lực, vật lực của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện để hỗ trợ cho các Khu cách ly, tổ chốt chặn và công dân có khó khăn ở vùng dịch¹⁸. Đồng thời huy động sự hỗ trợ nhân lực y, bác sỹ từ các lực lượng vũ trang trên địa bàn trong công tác phòng, chống dịch Covid – 19.

Xây dựng kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 30/7/2021 về thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày ngày 25/6/2021 của UBND tỉnh để đảm bảo rà soát đúng, không bỏ sót đối tượng¹⁹. Đã hỗ trợ kịp thời cho 24 cơ sở sản xuất, kinh doanh và 24 hộ dân gặp khó khăn do đại dịch Covid -19.

Kiểm tra an toàn thực phẩm, hàng hóa các cơ sở kinh doanh dịch vụ, tạp hóa trên địa bàn huyện và lập biên bản giao xã xử lý 02 cửa hàng kinh doanh buôn bán vi phạm.

2.4. Công tác xã hội:

Trong năm 2021 đã đảm bảo chi trả kịp thời, giải quyết đầy đủ chế độ chính sách cho các đối tượng²⁰; Tổng hợp báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội danh sách đối tượng người có công hưởng chế độ điều dưỡng tại nhà 205 đối tượng và bổ sung 01 người tham gia điều dưỡng tại nhà năm 2021. Danh sách hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình năm 2021 cho 02 đối tượng.

¹⁷ Tổng số ca nghi nhiễm Covid-19 cách ly điều trị tại bệnh viện: 36. Hết thời gian cách ly: 34. Tổng số ca cách ly tập trung: 243. Hết thời gian cách ly: 206. Tổng số đối tượng cách ly tại nhà, khu dân cư tính đến ngày báo cáo: 2.897. Trong đó số ca có triệu chứng: 0. Hết thời gian cách ly: 2539. Tổng số ca đã lấy mẫu xét nghiệm: 6.467; Kết quả: 15 ca dương tính, còn lại âm tính. Các ca dương tính đều phát hiện trong khu cách ly tập trung và cách ly tại nhà, được đưa đi điều trị tại các Bệnh viện đã triển khai điều trị Covid-19 của tỉnh. Đã triển khai tiêm phòng vắc xin Covid-19 cho các đối tượng quy định tại Nghị quyết 21: (Mũi 1): 16.890 liều, đạt 35,18% dân số từ 18 tuổi trở lên của huyện; (Mũi 2): 2.555 liều.

¹⁸ Số kinh phí được vận động và huy động: Nguồn hàng huy động ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid - 19 tại địa phương và thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh: Tổng số tiền quyên góp ủng hộ Quỹ vắc xin phòng, chống dịch bệnh Covid-19 là 239.178.000 đồng (Chuyển về Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh: 218.498.000đ; Mua Vật tư Y tế chuyển sang Trung tâm Y tế huyện: 20.680.000đ. Tổng số chi: 239.178.000). Tiếp nhận từ các mạnh thường quân 100 thùng sữa và 10 triệu đồng tiền mặt.

Huy động hàng hóa, nhu yếu phẩm ủng hộ Khu cách ly huyện và các chốt kiểm soát phòng chống dịch tại các xã, các vùng dịch, nhất là Thành phố Hồ Chí Minh.

¹⁹ Quyết định phê duyệt danh sách 185 lao động không có giao kết hợp đồng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (Thị trấn Kon Dong: 69 lao động, Hra: 11 lao động, Đăk Yă: 21 lao động, Đak Ta Ley: 30 lao động, Đak Djang: 20 lao động, Kon Thup: 11 lao động, Ayun: 19 lao động, Đak Jơ Ta: 04 lao động), với tổng số tiền 277.500.000 đồng. Hiện tại, đã hoàn thành việc cấp tiền cho 185 lao động với số tiền 277.500.000 đồng.

²⁰ giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp cho 39 đối tượng; chế độ thờ cúng Liệt sĩ cho 01 gia đình và trợ cấp hàng tháng đối với 01 đối tượng tham gia hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày. Giới thiệu 01 đối tượng người có công đi liên hệ chuyển hồ sơ về nơi cư trú mới; 42 hồ sơ trợ cấp mai táng phí, 26 hồ sơ thôi hưởng trợ cấp hàng tháng đối tượng Bảo trợ xã hội từ trần và không còn đủ điều kiện, 189 hồ sơ được hưởng trợ cấp hàng tháng, 08 hồ sơ hỗ trợ đột xuất, 12 hồ sơ điều chỉnh, 08 hồ sơ chuyển đến nơi cư trú mới.

Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện thu kêu gọi ủng hộ, đóng góp quỹ năm 2021. Đến thời điểm ngày 15/11/2021 đã huy động được 22.713.000 đồng.

Tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021²¹; các hoạt động nhân kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2021)²².

* *Công tác Bảo hiểm xã hội*: Tiến hành chi trả lương hưu, trợ cấp và thu BHXH hàng tháng đảm bảo đúng đối tượng²³. Cấp thẻ Bảo hiểm y tế năm 2021 cho 824 đối tượng Người có công với cách mạng, đối tượng chính sách²⁴; lập danh sách đối tượng tham gia bảo hiểm y tế năm 2021 cho 408 đối tượng Người già 80 tuổi, 179 bảo hiểm y tế đối tượng Bảo trợ xã hội.

* *Công tác giảm nghèo*: Đã rà soát và đảm bảo cấp đủ, kịp thời gạo cho các hộ thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, đối giáp hạt²⁵. Rà soát hộ nghèo có khó khăn về nhà ở khu vực nông thôn 2021-2025; tổng hợp hộ nghèo có khó khăn về nhà ở khu vực nông thôn (19 hộ) báo cáo Sở Xây dựng.

Bổ sung hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2020²⁶; hộ nghèo, hộ cận nghèo, khẩu cận nghèo phát sinh trong năm 2021²⁷; điều chỉnh chỉ tiêu giảm nghèo toàn huyện năm 2021 và ban hành Kế hoạch số: 142/KH-UBND ngày 07/9/2021 về rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 trên địa bàn huyện.

* *Công tác Lao động – Việc làm – Dạy nghề*:

Tổ chức khảo sát nhu cầu đào tạo dạy nghề 12 xã, thị trấn và mở được 24 lớp đào tạo với 681 học viên. Tiến hành đăng ký và mở 8 lớp nghề 2021²⁸. Đến hết năm 2021 tổng số lao động qua đào tạo nghề là 208 học viên, đạt 31,8%.

²¹ Nhân dịp Tết Nguyên đán, huyện tổ chức thăm, tặng quà 190 hộ gia đình chính sách tiêu biểu, với tổng số tiền 57.000.000 đồng. Thăm gia đình và thấp hương cho Mẹ VNAH và AHLLVT, với tổng số tiền 3.000.000 đồng. Tổ chức viếng Đền tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ của huyện, Đền tưởng niệm các Anh hùng Liệt sĩ Trung đoàn Bộ binh 95 và thăm tặng quà 18 đơn vị LLVT, Kiểm lâm, đơn vị chủ rừng trên địa bàn huyện.

²² Có 562 đối tượng chính sách được nhận quà của Chủ tịch nước (trong đó, 09 đối tượng được nhận 600.000 đồng, 553 đối tượng được nhận 300.000 đồng), với tổng số tiền 171.300.000 đồng. Tỉnh tặng 05 gia đình chính sách người có công tiêu biểu, mỗi suất quà trị giá 1.000.000, với tổng số tiền 5.000.000 đồng.

Ủy ban nhân dân huyện thăm và tặng quà cho 170 hộ gia đình chính sách tiêu biểu tại 12 xã, thị trấn, mỗi suất quà trị giá 300.000 đồng, với tổng số tiền 51.000.000 đồng. Thăm tặng quà các gia đình và thấp hương cho 06 Mẹ Việt Nam anh hùng và 01 Anh hùng lực lượng vũ trang, mỗi suất quà trị giá 500.000 đồng, với tổng số tiền 3.500.000 đồng. Thăm, tặng quà 05 cán bộ, công chức, viên chức là con Liệt sĩ đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện, mỗi suất 300.000 đồng, với tổng số tiền 1.500.000 đồng.

Các ban ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đơn vị lực lượng vũ trang tặng cho đối tượng người có công 310 suất quà, với tổng số tiền 64.800.000 đồng.

²³ BHXH hàng tháng cho 535 người, với tổng số tiền 29.967,5 triệu đồng và thanh toán chế độ ốm đau, thai sản cho 125 người, với số tiền 32.297,5 triệu đồng; Chi BHXH 01 lần cho 110 người, với tổng số tiền: 2.817 triệu đồng; Thu BHXH, BHYT bắt buộc 56.841 lượt người, với số tiền 83.093 triệu đồng; Chi công tác giám định BHYT cho 34.172 lượt người, tổng số tiền 7.688,5 triệu đồng.

²⁴ Người có công: 435, chất độc HHGT: 27, Cựu chiến binh: 163, QĐ62: 168, Thân nhân LS: 28, Thân nhân NCC: 3.

²⁵ Có 876 hộ/3597 khẩu/53.955kg gạo (Tết Nguyên đán tân Sửu 2021); 902 hộ/3754 khẩu/56.310kg gạo (giáp hạt đầu năm); đã cấp phát 53.955kg gạo đến cho 876 hộ/3.597 khẩu.

²⁶ xã Kon Thụp: 16 hộ/59 khẩu; xã Đăk Yă 26 hộ/110 khẩu; thị trấn Kon Dong 01/05 khẩu.

²⁷ Thị trấn Kon Dong bổ sung 04 hộ nghèo/16 khẩu, 02 hộ cận nghèo/07 khẩu; xã Đăk Yă: bổ sung 02 hộ nghèo/10 khẩu, thoát nghèo 02 hộ/02 khẩu; xã Đăk Djang bổ sung 01 hộ/02 khẩu; xã Đê Ar bổ sung 01 hộ nghèo/04 khẩu.

²⁸ Lớp nghề Nè, tại xã Đăk Jơ Ta cho 25 học viên; Lớp nghề Nè, tại xã H'ra cho 30 học viên; lớp Nuôi và phòng bệnh cho trâu bò, xã Lơ Pang cho 30 học viên.

Triển khai rà soát hỗ trợ, định hướng, hướng dẫn công dân ở thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Dương và tỉnh Đồng Nai về địa phương. Đến nay đã có 1736 công dân về địa phương. Hiện nay huyện đang động viên người lao động quay trở lại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam để tiếp tục làm việc (đến nay có 09 người quay trở lại làm việc tại các tỉnh phía nam).

** Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em:*

Ban hành các kế hoạch liên quan đến công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em 2021²⁹. Tặng quà cho 200 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, với tổng số tiền 20.000.000 đồng. Triển khai việc đăng ký khám sàng lọc tim bẩm sinh, kết quả: có 02 em đăng ký (tại xã Ayun và xã Đăk Yă).

Đã tăng cường các giải pháp phòng chống đuối nước, yêu cầu các hộ dân rào chắn ao, hồ chứa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, trong năm do nhiều nguyên nhân đã xảy ra 07 vụ đuối nước.

Đề nghị Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Trung tâm Bảo trợ trẻ em tỉnh tiếp nhận và chăm sóc 03 trẻ em (01 trẻ bị xâm hại tình dục, 02 trẻ em không có người nuôi dưỡng, chăm sóc).

Kêu gọi ủng hộ, đóng góp quỹ Bảo trợ trẻ em năm 2021. Đến thời điểm ngày 15/11/2021 đã huy động được 14.220.000 đồng. Ban quản lý quỹ đã hỗ trợ gia đình có trẻ em bị đuối nước ở các xã trên địa bàn³⁰.

** Công tác Bình đẳng giới:*

Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của Phụ nữ huyện Mang Yang năm 2021;

Tổ chức trao tặng quà của Tỉnh đoàn, Sở Lao động, Thương binh và xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo 20 xe đạp cho trẻ em nhà cách xã trường thuộc gia đình hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em vùng sâu, vùng xa; 100 suất (gồm áo ấm và chăn lông) tặng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn. Trao tặng 200 suất quà của huyện cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhân dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu, mỗi suất 100.000 đồng, với tổng số tiền 20.000.000 đồng.

** Thực hiện chế độ, chính sách:* Trong năm 2021 đã chi trả đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách cho các đối tượng³¹.

2.5. Công tác Dân tộc:

Trong năm tiếp tục tuyển sinh 01 lớp nghề nê: 76 học viên đăng ký; 01 lớp nghề nuôi và phòng bệnh cho trâu bò: 25 học viên đăng ký; 01 lớp sửa chữa máy cày công suất nhỏ: 22 học viên đăng ký.

²⁹ Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm 2021 trên địa bàn huyện; Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em trên địa bàn huyện Mang Yang giai đoạn 2020-2025. Kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em năm 2021; Kế hoạch 143/KH/UBND ngày 14/9/2021 tổ chức các hoạt động vui tết trung thu cho trẻ em năm 2021

³⁰ xã Kon Thụp (01 vụ/01 trẻ), Kon Chiêng (02 vụ/03 trẻ), Đak Trôi (01 vụ/03 trẻ), Lơ Pang (02 vụ/02 trẻ), Đăk Yă (01 vụ/02 trẻ), 01 hồ sơ hỗ trợ đột xuất do tai nạn giao thông tại Đak Ta Ley, mỗi trường hợp 500.000 đồng, với tổng số tiền 6.000.000 đồng.

³¹ Chi trả tiền hỗ trợ tết Nguyên đán cho 980 đối tượng BTXH, với số tiền 196.000.000 đồng; chi trả chế độ chính sách cho đối tượng Bảo trợ xã hội đến tháng 10/2021 với tổng số tiền 5.362.140.000 đồng; đối tượng người có công đến hết tháng 11/2021 với 16.296.502.000 đồng và chi trả thờ cúng cho 78 đối tượng với số tiền 39.000.000 đồng; chi trả chế độ điều dưỡng tại nhà cho 190 đối tượng với số tiền 219.900.000 đồng; chi trả hỗ trợ dụng cụ chỉnh hình cho 02 đối tượng với số tiền 5.650.000 đồng.

* Tổng hợp kết quả phân định các xã, thị trấn và thôn, làng, tổ dân phố của huyện Mang Yang thuộc vùng DTTS và Miền núi theo trình độ phát triển giai đoạn 2021 - 2025³². Toàn huyện có 16.801 hộ/73.487 khẩu; với 18 dân tộc anh em cùng sinh sống. Trong đó ĐBDTTS có 9.582 hộ/45.280 khẩu, chiếm 61,62% dân số toàn huyện.

* Về kết quả tổng hợp đối tượng, danh mục nhu cầu, kinh phí thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn huyện Mang Yang³³.

* Tập trung rà soát, thống kê, lập Dự án 88 và triển khai dự án hỗ trợ ổn định dân cư. Đã hoàn thành Dự án Bố trí ổn định dân di cư tự do tập trung tại làng Dơ Nâu: Đã có 100/100 hộ dân bốc thăm giao đất và đăng ký di dời ổn định. Tính đến ngày 15/11/2021, đã có 65/100 hộ dân đào móng, xây nhà ở tại khu định cư.

* Trong năm, huyện tập trung công tác tuyên truyền vận động để giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng ĐBDTTS, chỉ đạo xử lý nghiêm việc Cán bộ, Đảng viên đẻ con, em mình tảo hôn; Tuy nhiên; số cặp tảo hôn vẫn tăng, kết quả có: 22 cặp tảo hôn, chiếm 8,7% trong tổng số các cặp đã kết hôn. Tỷ lệ tảo hôn tăng 2,27% so với cùng kỳ năm 2020.

* Về kết quả rà soát số vụ tự tử trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện: Có 23 trường hợp tự tử³⁴ (Tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2020).

*** Kết quả lựa chọn, công nhận Người có uy tín và thực hiện các chính sách hỗ trợ cho Người có uy tín trong vùng ĐBDTTS theo Quyết định số: 12/2018/QĐ-TTg:**

Trong năm đã tổ chức Hội nghị cung cấp thông tin và bồi dưỡng kiến thức cho 60/60 NCUT trong vùng ĐBDTTS của huyện năm 2021; đồng thời tổ chức cấp phát kinh phí thăm hỏi nhân dịp các ngày lễ, tết đối với 60 Người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số của huyện trong năm 2021. Khen thưởng cho 18 Người có uy tín trong vùng ĐBDTTS đã đạt thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội và tham gia bảo vệ an ninh trật tự trong năm 2020.

2.6. Công tác tôn giáo:

Triển khai báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 14/5/2021 của UBND huyện về công tác đối với đạo Tin lành năm 2021.

Ban hành các văn bản về thực hiện một số biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo.

³² có 12/12 xã thị trấn có đủ tiêu chí là đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; có 60/80 thôn, làng, tổ dân phố trên địa bàn huyện thuộc vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025; có 05 xã, thị trấn thuộc khu vực I vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025; có 02 xã thuộc khu vực II vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 xã H'ra, xã Kon Thụp; có 05 xã thuộc khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi, giai đoạn 2021-2025; với 28 thôn, làng: Xã Đak Sơ Ta, Lơ Pang, Đê Ar, Đăk Trôi và xã Kon Chiêng.

³³ Tổng nhu cầu kinh phí để thực hiện các dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2024 của huyện là: 534.439,6 triệu đồng. Riêng năm trong 02 năm 2021- 2022 của huyện là: 247.853 triệu đồng.

³⁴ Nữ: 09 người; Nam: 14 người. Chết: 03 người (chiếm tỷ lệ: 13,0%); gồm: Nữ: 0 người; Nam: 03 người. Được cứu sống: 20 người (chiếm tỷ lệ: 87,0%); gồm: Nữ: 09 người; Nam: 11 người. Số vụ tự tử tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2020.

Chỉ đạo rà soát tình hình đất đai trong tôn giáo, xử lý ngăn chặn kịp thời các trường hợp xây dựng, coi nới trái phép. Đồng thời hướng dẫn, tạo điều kiện cho các cơ sở tôn giáo về thủ tục đất đai, xây dựng đúng pháp luật.

2.7. Công tác Thi đua - Khen thưởng:

Ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và Kế hoạch 5 năm (2021-2025).

Triển khai thực hiện bình xét, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong năm 2021³⁵. Công nhận sáng kiến, kinh nghiệm, giải pháp công tác năm học 2020-2021 của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. Nội chính:

3.1. ANCT - Trật tự an toàn xã hội:

Xây dựng và triển khai kế hoạch đảm bảo An ninh trật tự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021; dịp nghỉ lễ 30/4, 01/5/2021; Quốc khánh 02/9/2021; thời điểm trước, trong và sau ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026.

Tình hình FULRO-TLĐG: Qua công tác nắm tình hình chưa phát hiện vấn đề gì liên quan đến hoạt động móc nối, tái phục hồi FULRO-TLĐG. Hiện trên địa bàn huyện còn 26 đối tượng trong diện quản lý liên quan đến FULRO-TLĐG cư trú tại 05 làng/03 xã.

Tình hình hoạt động tà đạo “Hà môn”: Tình hình hoạt động tà đạo “Hà môn” cơ bản đã được giải quyết ổn định. Tuy nhiên, một số đối tượng thuộc diện quản lý giáo dục tại cộng đồng và một số đối tượng tù tha về mặt tư tưởng vẫn còn đặt niềm tin vào mẹ “Pluk”. Huyện thường xuyên duy trì 01 tổ/05 CBCS và 01 tổ/03 cán bộ huyện nắm tình hình hoạt động tà đạo “Hà môn”; tổ chức tiếp xúc tranh thủ 458 lượt người có uy tín, chức sắc trong tôn giáo; gọi hỏi giáo dục, răn đe 474 lượt đối tượng; tổ chức 07 đợt/33 lượt CBCS tham gia kiểm tra hành chính tại nhà số đối tượng tà đạo “Hà môn”, chưa phát hiện vi phạm. Hiện còn 66 đối tượng trong diện quản lý giáo dục tại cộng đồng, 10 đối tượng tù tha.

- Phạm pháp hình sự: Cơ bản được kiểm soát không để xảy ra tội phạm có tổ chức, băng, nhóm hoạt động phức tạp, hoạt động theo kiểu xã hội đen, bảo kê, cưỡng đoạt tài sản trên địa bàn. Trong kỳ, xảy ra 25 vụ phạm pháp hình sự³⁶ (giảm 10 vụ so với

³⁵ Khen thưởng đột xuất cho 25 phong trào trên địa bàn huyện với 84 tập thể và 246 cá nhân.

+ Công nhận danh hiệu cho 28 TT LĐTT, 113 cá nhân LĐTT, 27 CSTĐCS, tặng Giấy khen cho 06 tập thể và 34 cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước năm 2020;

+ Tặng thưởng các danh hiệu thi đua đối với 26 tập thể LĐTT, 656 LĐTT; trong đó có 70 CSTĐCS đã hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác chuyên môn năm học 2020-2021. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen cho 02 cá nhân; Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể; tặng TT LĐXS cho 07 tập thể; tặng Bằng khen cho 05 tập thể, 06 cá nhân.

³⁶ 03 vụ đánh bạc, 01 vụ chứa mại dâm, 01 vụ dâm ô trẻ em, 04 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, 09 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ cướp giật tài sản, 02 vụ cố ý gây thương tích, 02 vụ hiếp dâm người dưới 16 tuổi, 01 vụ tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, 01 vụ hủy hoại tài sản.

cùng kỳ năm 2020). Bình quân mỗi tháng xảy ra 2,5 vụ, hiện Công an huyện đã điều tra làm rõ 18/22 vụ, đạt 72%.

- Phạm pháp ma túy: Cơ bản được kiểm soát, không để xảy ra phức tạp, các đối tượng được quản lý chặt chẽ. Trong kỳ, phát hiện 01 vụ/03 đối tượng có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Mua bán trái phép chất ma túy” (*không tăng/giảm số vụ so với cùng kỳ*). Hiện Công an huyện đã khởi tố 01 vụ/03 bị can.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế: Phát hiện 12 vụ (*không tăng/giảm so với cùng kỳ*) gồm: 01 vụ “Buôn bán và vận chuyển hàng cấm”, 01 vụ “Vi phạm trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng”, 10 vụ “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”. Thu giữ tang vật: 72,6 kg pháo; 30,443m³ gỗ, tạm giữ 17 phương tiện các loại.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật về Môi trường : Phát hiện 03 vụ (giảm 11 vụ so với cùng kỳ), gồm : 01 vụ “Hủy hoại rừng” làm thiệt hại 752 m² rừng phòng hộ và 01 vụ vi phạm quy định về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm trong kinh doanh ăn uống, 01 vụ “Kinh doanh hàng hóa hết hạn sử dụng”.

- Tình hình tai nạn giao thông, tai nạn, tệ nạn xã hội: Xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông, làm chết 07 người, bị thương 12 người (tăng 05 vụ, tăng 04 người chết, tăng 04 người bị thương so với cùng kỳ). Xảy ra 18 vụ tai nạn xã hội (giảm 02 vụ so với cùng kỳ) trong đó: tự ngã khi tham gia giao thông 04 vụ; đuối nước 03 vụ; làm chết 10 người, bị thương 02 người; thiệt hại tài sản ước tính khoảng 7,5 triệu đồng. Phát hiện 10 vụ “Đánh bạc”; Công an huyện đã xử lý hành chính 03 vụ, xử phạt VPHC 26 đối tượng với tổng số tiền 35,6 triệu đồng, khởi tố 03 vụ/03 bị can, không khởi tố 02 vụ; hiện đang điều tra 02 vụ. Chỉ đạo phòng Kinh tế & Hạ tầng phối hợp với Công an huyện rà soát các vị trí tiềm ẩn tai nạn giao thông để thực hiện các biện pháp giảm thiểu tai nạn giao thông (lắp đặt biển báo, đèn cảnh báo...) và cắm biển báo đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường nội thị.

- Công tác điều tra, xử lý tội phạm: Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, xử lý tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố, trong kỳ tiếp nhận 76 tin báo, tỷ lệ giải quyết tin 59/76 tin, đạt 77,6%. Phối hợp chặt chẽ với viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân huyện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm, không để xảy ra oan sai, bỏ lọt tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện thụ lý điều tra 51 vụ/69 bị can, hiện đang điều tra 08 vụ/21 bị can.

- Tập trung chỉ đạo kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng Công an xã chính quy. Trong năm đã sắp xếp, bố trí 60 đồng chí đảm nhiệm các chức danh Công an xã tại 12/12 xã, thị trấn (12 Trưởng công an xã, 19 Phó trưởng Công an xã; 29 Công an viên). Thực hiện tốt công tác kiểm tra, truy quét, xử lý các đối tượng vi phạm QLBR, khoáng sản.

- Thực hiện nghiêm quy định về đăng ký, quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài; cấp, quản lý CMND, CCCD; quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về ANTT theo quy định³⁷.

³⁷ Tiếp nhận 1502 hồ sơ đăng ký cư trú; tổ chức kiểm tra 15 lượt kiểm tra nhân hộ khẩu/47 cơ sở; Trong kỳ có 18 người nước ngoài đến địa phương, chưa phát hiện vi phạm liên quan ANTT; Trong kỳ, cấp 159 CMND, 42.424 CCCD; Tổ chức 13 lượt kiểm tra/35 cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về giao thông³⁸; thường xuyên tuần tra kiểm soát, xử lý các trường hợp vi phạm TTATGT trên các tuyến Quốc lộ, tỉnh lộ, đường liên xã; lập biên bản xử phạt VPHC 1.665 trường hợp vi phạm với số tiền trên 694,51 triệu đồng.

3.2. Công tác QP - QSDP:

Chỉ đạo thực hiện hoàn thành nhiệm vụ công tác QP-QSDP năm 2021 và triển khai nhiệm vụ 03 tháng cuối năm 2021, Hội nghị tổng kết công tác Giáo dục QP-AN giai đoạn 2016-2021 và triển khai công tác giai đoạn 2021-2026. Chỉ đạo thường xuyên duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực ban, canh gác trực SSCĐ ở các cấp, bảo đảm an ninh chính trị trên địa bàn trong các ngày lễ, tết và các sự kiện trọng đại của đất nước. Tổ chức diễn tập tác chiến phòng thủ cho 03 xã Đăk Djrăng, Kon Thụp và Đak Jơ Ta đạt kết quả khá.

Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các lực lượng theo kế hoạch³⁹. Tổ chức Hội thi sáng kiến cải tiến mô hình học cụ huấn luyện năm 2021; Tổ chức và tham gia Hội thi pháp luật về DQTV. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác tuyển quân năm 2021 và sơ kết 05 năm thực hiện Luật NVQS năm 2015. Kiểm tra, đăng ký độ tuổi 17 và độ tuổi SSNN 18-25 trên địa bàn báo cáo cấp trên đúng quy định. Tổ chức họp thông qua xét duyệt thực lực, phát lệnh và tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2022⁴⁰. Mở 02 lớp bồi dưỡng kiến thức QP&AN năm 2021 cho đối tượng 4 (110/110 đ/c).

Xây dựng các kế hoạch tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tổ chức giao 155/155 công dân (Quân sự 135/135; Công an 20/20 công dân) đạt 100% chỉ tiêu. Xây dựng lực lượng DQTV được 1.077 đồng chí, đạt 1,54% so với dân số (Dân quân 943 đồng chí đạt 1,37% dân số; Tự vệ: 134 đồng chí đạt 20,62% so với CBCNV). Lực lượng DBĐV 6.195 đ/c, đã sắp xếp vào các đơn vị là 921 đ/c.

Tổ chức và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng, chống dịch Covid-19; Đảm bảo tốt các điều kiện về nhân lực, vật lực và kinh phí phục vụ hoạt động tại các khu cách ly tập trung của huyện để tiếp nhận công dân cách ly theo đảm bảo an toàn, đúng quy định.

3.3. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo:

Công tác giải quyết đơn thư: Trong năm, UBND huyện đã tiếp nhận 11 đơn (Kiến nghị 07 đơn; khiếu nại 02 đơn; tố cáo: 02 đơn).

- Đơn thuộc thẩm quyền UBND huyện: 10 đơn (03 khiếu nại, 01 tố cáo, 6 kiến nghị); UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu giải quyết xong 9 đơn, đạt kết quả 90%, 01 đơn còn lại các cơ quan chuyên môn đang tiếp tục giải quyết theo thẩm quyền.

Công tác tiếp dân: Trong năm, UBND huyện đã tiếp được 31 lượt người. Qua tiếp công dân, lãnh đạo UBND huyện và các phòng chuyên môn đã tiếp thu, trả lời các

³⁸ Tổ chức 79 buổi tuyên truyền pháp luật giao thông (75 buổi bằng xe loa). Có 6.247 người tham gia, phát 615 tờ rơi cho người điều khiển phương tiện; tổ chức tuyên truyền pháp luật trực tiếp cho 14 chủ phương tiện, 120 cá nhân.

³⁹ Tổ chức huấn luyện chính trị - quân sự cho 85 đồng chí; Tập huấn, huấn luyện giai đoạn 2 cho 27/31 đ/c; Đã huấn luyện cho các đối tượng 100% khoa mục, tổng quân số 920/1077 đ/c; Tổ chức quán triệt huấn luyện chiến đấu năm 2021, quân số 44 đ/c; Huấn luyện tại chức cho cán bộ cơ quan, quân số 27/31 đồng chí.

⁴⁰ Kết quả khám lần 1: 454/558; đủ điều kiện 199 công dân (trong đó sức khỏe loại 1: 43 công dân; loại 2: 83; loại 3: 73)

nội dung thắc mắc, kiến nghị của công dân; đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn kiểm tra, tham mưu UBND huyện giải quyết theo quy định

Công tác thanh tra:

Hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Luật PCTN năm 2018 và Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ cho 338/338 đối tượng phải kê khai lần đầu, đạt tỷ lệ 100%. Ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 29/01/2021 “Về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Mang Yang năm 2021”.

Hoàn thành các cuộc thanh tra công tác phòng chống tham nhũng tại UBND các xã Đăk Jơ Ta, UBND xã Hra, Trường TH & THCS Đăk Trôi, Trường Mẫu giáo Đăk Jơ Ta; Thanh tra định kỳ về trách nhiệm trong công tác quản lý bảo vệ rừng và việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng của UBND xã Đăk Trôi; Thanh tra đột xuất công tác quản lý, sử dụng các khoản thu đóng góp của cha mẹ học sinh tại các Trường học do UBND huyện Mang Yang quản lý theo chỉ đạo của Thanh tra Tỉnh. Kiểm điểm, rút kinh nghiệm và kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại sau thanh tra; thu hồi về ngân sách nhà nước **40.156.111** đồng.

3.4. Công tác Tư pháp:

Xây dựng kế hoạch triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật và quản lý về xử lý vi phạm hành chính năm 2021 trên địa bàn huyện. Quyết định công nhận 05 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020. Quyết định miễn nhiệm 07 báo cáo viên pháp luật cấp huyện và công nhận 31 báo cáo viên pháp luật cấp huyện. Chấn chỉnh khắc phục các thiếu sót trong công tác Tư pháp – Hộ tịch tại UBND xã Đăk Yă; chấn chỉnh công tác xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn huyện. Thành lập Đoàn và tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật tại 04 cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện. Tham dự Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật năm 2021 do Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai tổ chức.

Kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL huyện Mang Yang. Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2020 và triển khai nhiệm vụ năm 2021 trên địa bàn huyện. Tiếp tục tăng cường PBGDPL về phòng, chống dịch Covid -19 trong tình hình mới. Cấp phát tài liệu tuyên truyền cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026. Cấp phát 130 cuốn tài liệu giới thiệu, phổ biến văn bản pháp luật mới năm 2021

Trong năm, Cải chính hộ tịch cho 37 trường hợp; Chứng thực bản sao từ bản chính cho 11 trường hợp, đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài 01 trường hợp.

3.5. Công tác quản lý, bảo vệ rừng:

Chỉ đạo, đôn đốc UBND các xã, thị trấn, các đơn vị Chủ rừng thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác QLBRV, PCCCR trên địa bàn huyện. Tổ chức hội nghị và thông qua quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng giữa các huyện giáp ranh Ia Pa, Kông Chro, Phú Thiện, Chư Sê. Cùng cố, kiện toàn Ban chỉ huy PCCCR (BCH PCCCR) cấp huyện rà soát, xác định các trọng điểm cháy và xây dựng phương án chữa cháy rừng.

Công tác trồng rừng: Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo giao rừng và thu hồi đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để trồng rừng và kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện theo kế hoạch trồng rừng ngay từ đầu năm.

Tổ chức nghiệm thu rừng trồng năm 2017 và chỉ đạo Hạt Kiểm lâm phối hợp với UBND các xã, thị trấn hướng dẫn người dân chăm sóc, bảo vệ và trồng dặm lại diện tích rừng trồng năm 2018, 2019, 2020⁴¹.

Trong năm, UBND huyện chỉ đạo các lực lượng tăng cường các biện pháp điều tra, kiểm tra, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ vi phạm QLBR. Từ đầu năm 2021 đến nay các ngành chức năng của huyện kiểm tra, phát hiện và lập biên bản xử lý 15 vụ vi phạm lâm nghiệp⁴² (giảm 20 vụ so với cùng kỳ). Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện phối hợp với Công an huyện, UBND xã Lơ Pang, xã Hra tổng đạt Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đến 04 đối tượng vi phạm.

Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm huyện chủ động phối kết hợp với UBND các xã, các đơn vị Chủ rừng tổ chức tuyên truyền, vận động phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về QLBR trong cộng đồng dân cư⁴³; tuyên truyền, vận động các đối tượng thường xuyên vi phạm pháp luật về rừng, sinh sống bằng nghề rừng chuyển sang làm công việc khác.

3.6. Công tác xây dựng chính quyền – Cải cách hành chính:

Triển khai thực hiện công tác tổ chức liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức⁴⁴; Nâng bậc lương trước thời hạn cho 01 VC đã có thông báo nghỉ hưu; nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc 20 CCVC; nâng lương, nâng thâm niên nghề cho 140 CCVC.

Cử đi bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD 09VC; cử 06 CCVC đi bồi dưỡng QLNN ngạch CV.

Triển khai tổ chức thành công kỳ tuyển dụng viên chức giáo viên năm 2020 của huyện.

* **Công tác CCHC:** Ban hành Kế hoạch CCHC và Kế hoạch tuyển truyền CCHC năm 2021; kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2021; Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn huyện năm 2021; thành lập Đoàn kiểm tra công tác CCHC; VTLT; TCHĐ của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mang Yang năm 2021.

*** Công tác xây dựng chính quyền cơ sở:**

Tổ chức triển khai thành công các quy trình của công tác bầu cử Quốc hội và HĐND các cấp, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

⁴¹ Nghiệm thu rừng trồng 2017: Tổng diện tích 88,16 ha; nghiệm thu thành rừng 12,82 ha; 5,1 ha tiếp tục chăm sóc đến năm 2023, 2024 kiểm tra nghiệm thu; 70,24 chăm sóc đến năm 2025 kiểm tra, nghiệm thu.

⁴² Vi phạm hình sự: 02 vụ; vi phạm hành chính: 13 vụ. Đã xử lý: 13 vụ.; Phương tiện tịch thu: 08 xe máy độ chế; Phạt tiền: 35.750.000 đồng; Tổng số tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu: 88.200.000 đồng; Tồn chưa xử lý: 02 vụ.

⁴³ Hạt Kiểm lâm phối hợp với UBND xã, các đơn vị Chủ rừng, các ngành có liên quan của huyện tổ chức tuyên truyền được 15 đợt với hơn 1.500 lượt người tham gia; cấp phát 4.200 tờ tranh ảnh tuyên truyền, 2.000 quyển sổ tay tuyên truyền các loại.

⁴⁴ Bổ nhiệm 02 CC; điều động và bổ nhiệm 05 CC; bổ nhiệm lại 06 VCQL; miễn nhiệm 01 VCQL; điều động, thay đổi vị trí việc làm 17 CCVC; tiếp nhận vào CC 02 người; tiếp nhận, phân công công tác 05 VC; biệt phái, trung tập 03 VC; tuyển dụng 51 VCGV và 02 CC; hủy kết quả trúng tuyển 02 VC; cử hướng dẫn tập sự 01CC; phân công kiêm nhiệm chức danh Giám đốc BQL dự án ĐTXD huyện; phân công kiêm nhiệm nhiệm vụ tại BQL dự án ĐTXD huyện đối với ông Đỗ Văn Bình; phân công nhiệm vụ kế toán cơ quan, đơn vị cho 07 CCVC; bổ nhiệm lại phụ trách kế toán 01 CC; chuyển công tác 16 CCVC; cho thôi việc 06 CCVC; nghỉ hưu theo ND 108 cho 14 VC; nghỉ hưu hưởng BHXH 08 CCVC; Kỳ luật 02 VC.

Phê duyệt danh sách giải quyết chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư theo Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và các chế độ khác theo đúng quy định⁴⁵.

Trong năm, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện đã tiếp nhận 12.558 hồ sơ, trong đó: đúng hạn 12.437 hồ sơ, trễ hạn 121 hồ sơ⁴⁶.

4. Ước thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 (Kèm theo chỉ tiêu).

Đánh giá chung:

Trong năm 2021 được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của UBND tỉnh và các Sở, ngành, sự lãnh đạo của Huyện ủy; sự giám sát của HĐND huyện và sự phối hợp, kết hợp của Mặt trận, các đoàn thể, nỗ lực của nhân dân trong toàn huyện, tình hình kinh tế - xã hội, QPAN trên địa bàn đạt được nhiều kết quả, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và vượt qua những khó khăn do đại dịch Covid. Cụ thể:

Công tác chăm lo phát triển kinh tế - xã hội các làng nghèo vùng DTTS được quan tâm chú trọng. Việc áp dụng các mô hình tiên bộ khoa học công nghệ vào sản xuất của nhân dân được quan tâm... từ đó góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng, đa dạng hóa sản phẩm nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nhân dân; đến nay tổng đàn heo trên địa bàn huyện đạt 35.500 con vượt 12.500 con so với kế hoạch đề ra.

Từ đầu mùa khô năm 2020 – 2021 đến nay, các cấp, ngành, các đơn vị chủ rừng đã có nhiều cố gắng, tích cực trong công tác PCCCR, nên tất cả các nguồn lửa mới phát sinh đều được lực lượng PCCCR phát hiện và tổ chức cứu chữa kịp thời, không để xảy ra cháy rừng.

Công tác thu hút đầu tư được chú trọng: đã đề xuất thu hút 04 doanh nghiệp đề xuất, nghiên cứu xây dựng nhà máy tại Cụm CN-TTCN huyện; thu hút 05 doanh nghiệp đề xuất, nghiên cứu xây dựng dự án trang trại nuôi heo, 03 nhà đầu tư đề xuất dự án trồng rừng và cây dược liệu; phối hợp cùng các Sở, ban ngành hướng dẫn Công ty Cổ phần B.A.T SmartForest thực hiện dự án khu lâm nghiệp ứng dụng Công nghệ cao B.A.T SmartForest; thu hút 01 doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu dự án “Bến xe khách Trung tâm huyện. Số hợp tác xã thành lập mới đã vượt kế hoạch đề ra là 01 HTX.

Các cấp, các ngành nhất là các lực lượng tuyến đầu như: ngành Y tế, Công an, Quân sự đã có nhiều tích cực, thực hiện tốt công tác phòng, ngừa dịch bệnh Covid 19, đến nay huyện chưa ghi nhận ca dương tính nào trong cộng đồng.

⁴⁵ Bổ trí chức danh Bảo vệ xã Ayun; cho thôi việc, thôi kiêm nhiệm, bổ trí công chức kiêm nhiệm và bổ trí những người hoạt động KCT 12 người; đăng ký nhiệm vụ riêng của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tuyển dụng 02 CHT Ban chỉ huy Quân sự cấp xã; cử 09 chính trị viên BCHQS xã đi tập huấn; xếp lại ngạch lương cho 14 CBCC; xếp lương lần đầu cho 04 CB; Xếp phụ cấp thâm niên đối với 08 CB BCHQS xã; Nâng lương thường xuyên cho 46 CBCC; truy lĩnh chế độ phụ thâm niên cho 06 CB BCH QS; truy lĩnh chế độ đặc thù quốc phòng cho 11 CB BCH QS xã; giải quyết chế độ một lần cho 03 công an viên thôn thôi việc theo Nghị định 73/2009/ND-CP; giải quyết chế độ chính sách về lương đối với 08 trường hợp còn tồn tại từ 2012 đến nay; phê duyệt danh sách giải quyết chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư theo Nghị quyết 136/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; thành lập Hội đồng kỷ luật cán bộ xã H'ra; kỷ luật 01 CC xã; thôi việc 01CC xã Đak Djrăng.

⁴⁶ Trung tâm Y tế: 02; Phòng Giáo dục – Đào tạo: 02; Lao động TB&XH:07; Nội vụ: 04; Tài nguyên – Môi trường: 09; Văn phòng Đăng ký đất đai: 24; phòng Kinh tế và Hạ tầng: 11; TT. Kon Dong: 03; Đăk Djrăng: 02; Ayun: 02; Đak Jơ Ta: 03; UBND xã Đak Trôi: 09; Đak Ta Ley: 10; Đăk Yă: 04; Đê Ar: 09; H'ra: 02; Kon Chiêng: 03; Kon Thục: 12; Lơ Pang: 03.

Đáp ứng kịp tiến độ cấp giấy chứng nhận QSD đất cho nhân dân; Tiến hành đôn đốc hoàn thiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất trên địa bàn huyện. Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng được quan tâm. Công tác quy hoạch, quản lý đô thị được chú trọng.

Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất dạy và học được quan tâm, tỷ lệ giáo viên giỏi và học sinh giỏi được duy trì, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Mẫu giáo đạt 100%, tốt nghiệp TH đạt 99,9%, THCS 99,8%.

Tình hình ANCT - TTATXH cơ bản được giữ vững, hoạt động của tà đạo “Hà môn” đã được kiểm chế; không để FULRO “TLĐG” tái phục hồi; Tội phạm hình sự được kéo giảm (giảm 08 vụ so với cùng kỳ). Công tác xây dựng phong trào Toàn dân bảo vệ ANTQ có sự chuyển biến tích cực.

Bên cạnh những việc làm được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần tiếp tục chỉ đạo, thực hiện trong thời gian tới:

UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các đơn vị, UBND các xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, truy quét xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng. Tuy nhiên, tình trạng vi phạm vẫn xảy ra do một số cơ quan, đơn vị và UBND các xã và chủ rừng chưa quyết liệt trong công tác truy quét, xử lý dứt điểm. Đáng chú ý là các vụ việc xảy ra tại địa bàn các xã Kon Chiêng (quản lý bảo vệ rừng), Đak Jơ Ta (quản lý bảo vệ rừng, khoáng sản), Hra (quản lý bảo vệ rừng), Ayun (khoáng sản).

Tình hình ANNT, TTATXH còn một số vấn đề cần quan tâm; vấn đề tranh chấp đất đai ở nông thôn vẫn còn tiềm ẩn. Tai nạn giao thông chưa được kéo giảm.

Còn 01 vụ tranh chấp đất đai tại địa bàn xã Đak Jơ Ta giải quyết chưa dứt điểm. Tai nạn giao thông chưa được kiểm chế kéo giảm, tăng 03 chỉ số.

Công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ thủ tục đầu tư các công trình XD CB, công tác lập, điều chỉnh quy hoạch xây dựng còn chậm, phối hợp không đồng bộ. Việc thực hiện quy trình thu hút đầu tư Dự án tại TTTM huyện chưa đạt tiến độ đề ra.

Thu tiền sử dụng đất trên địa bàn huyện không đạt với kế hoạch đề ra (48,3% KH pháp lệnh) đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch chung của huyện và các nhiệm vụ khác.

Chưa có biện pháp hiệu quả để ngăn chặn, giảm dịch sốt xuất huyết trên địa bàn.

Ý thức, trách nhiệm người đứng đầu một số phòng, ban, UBND các xã, thị trấn chưa cao. Chậm tham mưu, đề xuất và thực hiện các nhiệm vụ còn chậm so với yêu cầu.

Một số đơn vị, chính quyền các xã còn chủ quan, lúng túng phối hợp không đồng bộ trong công tác báo cáo Covid – 19.

Tỷ lệ giảm hộ nghèo chưa đạt so với kế hoạch đề ra 2,62%.

II. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2022:

1. Về phát triển kinh tế:

Nông nghiệp: Tập trung các nguồn lực để đầu tư cho phát triển nông nghiệp, đẩy nhanh chuyển đổi cơ cấu trong nội bộ ngành nông nghiệp. Triển khai các mô hình sản

xuất tập trung, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích các mô hình sản xuất phù hợp với đồng bào dân tộc thiểu số. Áp dụng khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, chế biến và bảo quản nông sản, chú trọng ứng dụng tiến bộ công nghệ sinh học vào chuyển đổi giống cây trồng vật nuôi nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm. Áp dụng mô hình trang trại chăn nuôi công nghệ cao.

Đối với chăn nuôi, ngoài việc nâng cao chất lượng con giống, nâng cao tỷ lệ đàn bò lai, nạc hoá đàn heo đồng thời chú trọng các biện pháp để hướng dẫn người dân ở nông thôn chăm sóc đàn gia súc, gia cầm phục vụ phát triển kinh tế vườn.

Tăng cường các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, hạn chế sử dụng các loại thuốc độc hại gây tồn dư chất độc trong nông sản, phòng chống tốt các loại dịch bệnh gia súc gia cầm, ngăn chặn dịch bệnh ảnh hưởng đến đàn gia súc.

Tiếp tục thành lập Hợp tác xã mới ở các xã chưa có Hợp tác xã và hỗ trợ củng cố, phát triển các hợp tác xã hoạt động có hiệu quả.

Tập trung nguồn lực và chỉ đạo triển khai xây dựng nông thôn mới ở các xã, phấn đấu năm 2022 xã Kon Thụp đạt trên 14 tiêu chí để đăng ký xã NTM năm 2023.

Phấn đấu cuối năm 2022, 03 làng đạt chuẩn NTM trong vùng ĐBDTTS (làng Rõh, Lơ Pang; làng Đak Bét, xã Đak Trôi và làng Bông Pim, xã Đak Jơ Ta).

Thực hiện các biện pháp để phát triển sản xuất chuỗi giá trị gắn tiêu thụ sản phẩm; tăng thêm từ 10 - 15 sản phẩm OCOP.

Công nghiệp - xây dựng: Tập trung phát triển kinh tế vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS. Tiếp tục thu hút đầu tư vào Cụm Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của huyện, từ đó giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống của nhân dân. Đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các công trình XD CB. Tăng cường công tác thu ngân sách đảm bảo kế hoạch đề ra nhất là kế hoạch thu tiền sử dụng đất năm 2021.

Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp – Tiểu thủ công nghiệp Mang Yang, phát triển tiểu thủ công nghiệp; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, nhà máy may công nghiệp, dược liệu, Thu hút các nhà đầu tư triển khai, thực hiện dự án phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất và đầu tư vào những ngành, lĩnh vực là thế mạnh của huyện để tăng thu ngân sách địa phương; đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư và các dự án khác trên địa bàn huyện.

Tiếp tục phát triển hệ thống thông tin điện tử, tiếp tục củng cố trang thông tin điện tử của huyện nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về các chính sách khuyến khích kêu gọi đầu tư, các chương trình, dự án và các nội dung liên quan trong phát triển kinh tế xã hội của huyện.

Xây dựng mạng lưới giao thông khu vực nội thị theo tiêu chuẩn đường đô thị, trong đó ưu tiên phát triển hệ thống mạng lưới giao thông vận tải nội thị, các trục vành đai thị trấn Kon Dong, các trục kết nối hệ thống giao thông liên tỉnh và liên vùng gắn với các khu, điểm du lịch của huyện và của tỉnh; nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn thị trấn. Thực hiện tốt công tác QLNN về Quy hoạch đẩy nhanh việc điều chỉnh quy hoạch tại các xã để tạo quỹ đất dịch vụ thương mại.

Dịch vụ: Trên cơ sở điều kiện tự nhiên và lợi thế về giao thông (có đường quốc lộ, tỉnh lộ đi qua), tập trung phát triển ngành thương mại, dịch vụ và du lịch với sự tham gia của các thành phần kinh tế, sự đa dạng của các loại hình phân phối, các hoạt động cung cấp dịch vụ, hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và phục vụ đời sống, góp phần thúc đẩy sản xuất công nghiệp, nông nghiệp phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn tiến tới giảm nghèo bền vững.

Tập trung phát triển nhanh tất cả các dịch vụ công cộng và dịch vụ sản xuất như: Khách sạn - nhà hàng, tài chính - ngân hàng, vận tải - bưu điện, tư vấn, khoa học - công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, phục vụ cá nhân và cộng đồng... trong đó đặc biệt chú trọng các dịch vụ như: Tài chính - ngân hàng, vận tải - bưu điện, giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao.

2. Về văn hóa – xã hội:

Tiếp tục vận động “Toàn dân tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa” bằng các hình thức ủng hộ, đóng góp vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” góp phần chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất và tinh thần cho những người có công với cách mạng.

Xây dựng thêm 02 trường học đạt chuẩn quốc gia: Trường Tiểu học Kon Thụp, Trường tiểu học số 2 thị trấn Kon Dong. Có biện pháp đảm bảo trường học cho học sinh, quan tâm đầu tư mua sắm một số trang thiết bị đảm bảo các điều kiện cho chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chương trình sách giáo khoa mới... phục vụ nhu cầu của học tập, giảng dạy của giáo viên và học sinh.

Nâng cao chất lượng dạy và học tại trường nội trú, bán trú huyện. Tiếp tục đưa Trung tâm dạy nghề và GDTX đi vào hoạt động có hiệu quả, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm học tập cộng đồng. Tăng cường công tác đào tạo nghề, thu hút lao động nông thôn tham gia học nghề, lựa chọn nghề phù hợp với nhu cầu thực tế tại địa phương. Nâng tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động lên 32,4%.

Từng bước hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở hạ tầng cũng như nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ y bác sỹ ở cơ sở đưa các trạm y tế xã tiến tới đạt chuẩn quốc gia về y tế. Chú trọng các biện pháp để phòng chống dịch Covit, tiêm vắc xin phòng chống dịch nhằm phục vụ tốt nhất công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm y tế cho đối tượng chính sách, người nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số, trẻ em dưới 6 tuổi.

3. Về môi trường:

Phát triển kinh tế - xã hội đi đôi với bảo vệ môi trường. Thực hiện quản lý chặt chẽ, khai thác và sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên, khoáng sản theo hướng phát triển bền vững. Phân đấu 98,2% hộ dân nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, 60% dân thị trấn được sử dụng nước sạch. Tăng cường kiểm tra việc xử lý chất thải, chất thải rắn, chất thải nguy hiểm đối với môi trường ở các cơ sở sản xuất kinh doanh, trung tâm y tế. Tiếp tục triển khai các đề án bảo vệ môi trường, làm tốt công tác đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên, khoáng sản cho cán bộ, công chức, viên chức, người

lao động và người dân; thay đổi cách nghĩ, cách làm để tận dụng thời cơ, giảm thiểu nguy cơ và các tác động tiêu cực do các hoạt động gây ô nhiễm môi trường, khai thác khoáng sản trái phép...

Tuyên truyền, vận động người dân hạn chế sử dụng các phương tiện giao thông cũ kỹ nhằm hạn chế phát thải khí nhà kính.

Vận động các đơn vị khai thác khoáng sản sử dụng công nghệ khai thác mới; tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác khoáng sản trái phép.

4. Về quốc phòng, an ninh.

Tăng cường quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, thực hiện có hiệu quả 2 nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc” trong tình hình mới nhằm chủ động đối phó khi có những diễn biến phức tạp xảy ra. Không ngừng củng cố quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Tổ chức diễn tập phòng thủ cấp huyện năm 2022 đạt kết quả.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, chú trọng phòng chống tội phạm ma túy, tội phạm buôn bán phụ nữ, trẻ em; kiểm chế tiến tới làm giảm sự gia tăng của tội phạm hình sự, kiểm chế tai nạn giao thông và các tệ nạn xã hội khác. Nâng cao chất lượng khởi tố điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường an toàn và ổn định cho phát triển kinh tế - xã hội. Tuyên truyền, giáo dục người đồng bào dân tộc thiểu số hiểu biết để không nghe sự xúi dục.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2022 của UBND huyện Mang Yang./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở KH&ĐT tỉnh (B/c);
- Cục Thống kê tỉnh (B/c);
- TT. Huyện ủy (B/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQ, các đoàn thể huyện;
- Ban Kinh tế - XH (HĐND huyện);
- Văn phòng Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trọng

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN THỰC HIỆN NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 94/BC-UBND ngày 09/12/2021 của UBND huyện)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh % TH/KH	So sánh với cùng kỳ (%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện			
A	B	C	I	2	3	4=3/2	5=3/1	7
I	Tốc độ tăng GTSX bq	%	18.48	8.71	8.53	98.03	6.56	
	+ Nông - lâm nghiệp	%	13.92	6.70	6.71	100.11	6.82	
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	27.49	6.17	6.08	98.46	4.54	
	+ Dịch vụ	%	15.70	14.60	13.83	94.73	8.56	
II	Cơ cấu kinh tế	%	100.00	100.00	100.00			
	+ Nông - lâm nghiệp	%	42.71	41.84	42.22	0.38	-0.49	
	+ Công nghiệp - Xây dựng	%	32.89	32.10	32.44	0.34	-0.45	
	+ Dịch vụ	%	24.41	26.05	25.34	-0.71	0.93	
III	Thu, chi ngân sách:							
1	Tổng thu NSNN:	Tr.đ	392,697	343,433	364,708	106.19	92.87	
	- Thu bổ sung ngân sách cấp trên	Tr.đ	339,619.26	317,923.00	320,511.02	100.81	94.37	
	- Thu cân đối NS	Tr.đ	13,892.20	15,510.00	14,229.33	91.74	102.43	
	- Thu quản lý qua quỹ ngân sách	Tr.đ	159.00		7.30		4.59	
	- Thu chuyển nguồn	Tr.đ	23,165.64		15,657.95		67.59	
	- Thu kết dư năm trước	Tr.đ	3,845.70		10,429.59			
	- Thu tiền sử dụng đất	Tr.đ	12,015.00	10,000.00	3,873.23	38.73	32.24	
2	Tổng chi NSNN:	Tr.đ	310,071	304,711	280,831	92.16	90.57	
	- Chi đầu tư phát triển (XD CB)	Tr.đ	30,843.00	48,123.00	29,098.32	60.47	94.34	
	- Chi thường xuyên	Tr.đ	192,374.00	250,565.00	190,560.45	76.05	99.06	
	- Chi quản lý qua quỹ ngân sách	Tr.đ						
	- Chi nộp ngân sách cấp trên	Tr.đ						
	- Chi trợ cấp cho cấp xã	Tr.đ	82,454.70	54,756.51	57,543.00	105.09	69.79	
	- Dự phòng	Tr.đ	4,399.00	6,023.00	3,629.36	60.26	82.50	
IV	Trồng trọt							
1	Tổng sản lượng lương thực có hạt	Tấn	18,759.0	18,783	18,867	100.45	100.6	
	Tổng diện tích cây trồng	Ha	24,217.2	24,245.5	24,251.1	100.02	100.1	
	Tổng DT gieo trồng	Ha	11,071.0	10,548.0	11,569	109.68	104.5	
	Vụ Đông - Xuân	Ha	1,234.5	1,245.0	1,258.0	101.04	101.9	
	Vụ Mùa	Ha	9,836.5	9,303.0	10,311	110.83	104.8	
2	Cây lương thực	Ha	4,761.5	4,665.0	4,646.2	99.60	97.6	
2.1	Lúa cả năm:	Ha	4,302.0	4,205.0	4,192.0	99.69	97.4	
	- Năng suất	Tạ/ha	38.9	39.9	40.2			
	- Sản lượng	Tấn	16,736.5	16,758.5	16,867.2			
a	Lúa đông xuân	Ha	1,051.0	1,055.0	1,045.0	99.05	99.4	
	- Năng suất	Tạ/ha	51.3	52.0	53.5			
	- Sản lượng	Tấn	5,391.6	5,486.0	5,590.8			
b	Lúa nước vụ mùa	Ha	3090	3000	2997	99.90	97.0	
	- Năng suất	Tạ/ha	36.1	37	37			
	- Sản lượng	Tấn	11,154.9	11,100.0	11,088.9			
c	Lúa cạn vụ mùa	Ha	161	150	150	100.00	93.2	
	- Năng suất	Tạ/ha	11.8	11.5	12.5			
	- Sản lượng	Tấn	190.0	172.5	187.5			
2.2	Ngô cả năm	Ha	459.5	460.0	454.2	98.74	98.8	
	- Năng suất	Tạ/ha	44.0	44.0	44.0			
	- Sản lượng	Tấn	2,022.5	2,024.0	2,000.1			
a	Ngô Vụ Đông - Xuân	Ha	6.5	50	16.2	32.40	249.2	
	- Năng suất	Tạ/ha	45.0	44.0	45.0			
	- Sản lượng	Tấn	29.3	220.0	72.9			

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh % TH/KH	So sánh với cùng kỳ (%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện			
b	Ngô Vụ Mùa	Ha	453	410	438	106.83	96.7	
	- Năng suất	Tạ/ha	44	44	44			
	- Sản lượng	Tấn	1,993.2	1,804.0	1,927.2			
c	Ngô lai	Ha	430.4	389.5	416.1	106.83	96.7	
	- Năng suất	Tạ/ha						
	- Sản lượng	Tấn						
3	Cây tinh bột có củ	Ha	4,564.0	4,395.0	4,462.0	101.52	97.8	
3.1	Mỳ	Ha	4,503.0	4,345.0	4,390.0	101.04	97.5	
	- Năng suất	Tạ/ha	161.49	160.99	161.00			
	- Sản lượng	Tấn	72,716.7	69,950.0	70,679.0			
	Mỳ Đông - Xuân	Ha	45.0	45.0	45.0	100.00	100.0	
	- Năng suất	Tạ/ha	160.0	160.0	161.0			
	- Sản lượng	Tấn	720.0	720.0	724.5			
	Mỳ Vụ Mùa	Ha	4,458	4,300	4,345	101.05	97.5	
	- Năng suất	Tạ/ha	161.5	161.0	161.0			
	- Sản lượng	Tấn	71,996.7	69,230.0	69,954.5			
3.2	Khoai lang	Ha	61.0	50.0	72.0	144.00	118.0	
	Vụ ĐX	Ha	0	0	3			
	Vụ Mùa	Ha	61	50	69			
	- Năng suất	Tạ/ha	100.0	100.0	101.0			
	- Sản lượng	Tấn	610.0	500.0	7,200.0			
4	Cây thực phẩm	Ha	560.0	460.0	505.0	109.78	90.2	
4.1	Đậu các loại	Ha	111.0	120.0	120.0	100.00	108.1	
	- Năng suất	Tạ/ha	8.50	8.50	9.50			
	- Sản lượng	Tấn	94.4	102.0	114.0			
4.2	Rau các loại	Ha	449.0	340.0	385.0	113.24	85.7	
	- Năng suất	Tạ/ha	125.4	125.0	126.0			
	- Sản lượng	Tấn	5,630.7	4,250.0	4,851.0			
	Vụ Đông - Xuân	Ha	120.0	95.0	138.0	145.26	115.0	
	- Năng suất	Tạ/ha	132.0	125.0	126.0			
	- Sản lượng	Tấn	1,584.0	1,187.5	1,738.8			
	Vụ Mùa	Ha	329	245	247	100.82	75.1	
- Năng suất	Tạ/ha	123.0	125.0	126.0				
- Sản lượng	Tấn	4,046.7	3,062.5	3,112.2				
5	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	94.0	60.0	60.0	100.00	63.8	
	Lạc	Ha	94.0	60.0	73.0	121.67	77.7	
	- Năng suất	Tạ/ha	12.00	12.00	12.10			
	- Sản lượng	Tấn	112.8	72.0	88.3			
6	Cây CN khác (hoa, cây cảnh, cỏ...)	Ha	358.5	358.0	358.0	100.00	99.9	
	Vụ ĐX	Ha	0.0		0.0			
	Vụ Mùa	Ha	358.5	358.0	367.0			
7	Cây công nghiệp dài ngày	Ha	7,089.3	7,089.0	6,850.5	96.64	96.6	
7.1	Cao su	Ha	805.5	805.5	802.5	99.63	99.6	
a	Trong đó: Tiểu điền	Ha	342.3	342.3	339.3	99.12	99.1	
	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha			0.00			
	Diện tích cho sản phẩm	Ha	342.3	342.3	339.3			
	NS	Tạ/ha	13.0	13.0	14.0			
	SL (mù khô)	Tấn	445.0	445.0	475.0			
b	Đại điền	Ha	463.2	463.2	463.2	100.00	100.0	
	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha						
	Diện tích cho sản phẩm	Ha	463.2	463.2	463.2			
	NS	Tạ/ha	13.0	13.0	14.0			

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh % TH/KH	So sánh với cùng kỳ (%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện			
	SL (mủ khô)	Tấn	602.2	602.2	648.5			
7.2	Cà phê	Ha	4,494.6	4,494.5	4,620.0	102.79	102.8	
a	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha	190.5	30.0	164.5			
	Trong đó tái canh	Ha	82.9	30.0	39.0			
	Trồng mới	Ha	107.6	0.0	125.5			
b	CSCB	Ha	216.0	468.0	921.0			
c	Kinh doanh	Ha	4,171.0	3,996.5	3,534.5			
	NS	Tạ/ha	29.1	29.0	29.0			
	SL (cà phê nhân)	Tấn	12,137.6	11,589.9	10,250.1			
7.3	Điều	Ha	50.0	50.0	50.0	100.00	100.0	
a	Trồng mới	Ha						
b	CSKTCB	Ha						
c	Kinh doanh	Ha	50.0	50.0	50.0			
	- Năng suất	Tạ/ha						
	- Sản lượng	Tấn						
7.4	Cây tiêu	Ha	1,739.2	1,739.0	1,378.0	79.24	79.2	
a	Trồng mới (TM + tái canh)	Ha	19.00	0.00	11.00			
b	- Trong đó tái canh		0.0	0.0	0.0			
c	CSKTCB	Ha	32.0	51.0	51.0			
d	Kinh doanh	Ha	1,688.00	1,688.00	1,316.00			
	- Năng suất	Tạ/ha	39.00	39.00	39.00			
	- Sản lượng	Tấn	5,483.4	6,583.2	5,132.4			
8	Cây ăn quả tổng số	Ha	2,171.9	2,680.0	2,495.5	93.12	114.9	
a	Cây Chanh dây	Ha	364.0	650.0	302.0	46.46	83.0	
	- Tái canh + tm	Ha	364.0	300.0	207.0			
	- Diện tích cho sản phẩm	Ha	364.0	650.0	95.0			
	- Năng suất	Tạ/ha	350.00	350.00	350.00			
	- Sản lượng	Tấn	12,740.0	22,750.0	10,570.0			
b	Cây ăn quả khác (HA 1189 ha chuối; 144 ha bưởi; 51 ha sầu riêng)	Ha	1,807.9	2,030.0	2,193.5	108.05	121.3	
	-Trong đó: trồng mới	Ha	71.0	222.0	1,005.0	452.70	1,415.5	
9	Cây Dược liệu		95.0	95.0	134.4	141.47	141.5	
a	Cây gừng	ha	52.0	45.0	61.5	136.67	118.3	
	- Năng suất	Tạ/ha	35.0	35.0	35.0			
	- Sản lượng	Tấn	182.0	157.5	215.3			
b	Cây Sa Chi TM	Ha	37.0	37.0	6.5	17.57	17.6	
	Trồng mới		0.00	0.00	0.00			
	- Năng suất	Tạ/ha						
	- Sản lượng	Tấn						
c	Các loại khác (đình lăng, sả, nhàu, mật nhân...)	Ha	6.00	13.00	46.00			
d	Cây Mắc ca	ha	0.00	0.00	20.40			
10	Cây Dầu Tằm	Ha	36.50	36.50	9.50	26.03	26.0	
	Đông Xuân		12.00					
	Vụ Mùa		24.50					
	- Năng suất	Tạ/ha						
	- Sản lượng	Tấn						
11	Cây Bời Lời (Trên đất nn)	Ha	3,789.0	3,748.0	3,950.0	105.39	104.2	
	Tr dó: Tái canh +TM	Ha	316.0		0.0			
12	Keo, bạch đàn (trên đất NN)	Ha	697.5	659.0	780.0	118.36	111.8	
	trong đó: Trồng mới	Ha						
V	Chăn nuôi							
	Tổng đàn	Con	53,182	50,050	65,685	131.24	123.5	

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		So sánh % TH/KH	So sánh với cùng kỳ (%)	Ghi chú
				Kế hoạch	Thực hiện			
a	+ Đàn bò	Con	24,488	25,500	28,650	112.35	117.0	
	-Tr.đó: Bò sữa của Nutifood:	Con	7,000	7,000	7,000	100.00	100.0	
b	+ Đàn Trâu	Con	1,537	1,550	1,535	99.03	99.9	
c	+ Đàn heo	Con	27,157	23,000	35,500	154.35	130.7	
VI	Tỷ lệ hộ dùng nước hợp vệ sinh	%	97.8	98.0	98.0	100.00	100.20	
VII	XD cánh đồng lớn (Chuỗi giá trị)	Chuỗi	3	0			0.00	
VIII	Xã hoàn thành NTM	Xã	1	0	0		0.00	
	Bình quân tiêu chí đạt/xã	%	12.4	14.5	11.7	80.69	94.35	
	Làng Nông thôn mới	Làng	2	3	0	0.00	0.00	
IX	Tỷ lệ hộ dùng điện	%	100	100	100	100	100.0	
X	Thành lập Hợp tác xã	HTX	3	3	4	133.33	133.33	
	Thành lập Doanh nghiệp	DN	9	22	13	59.09	144.44	
XI	Diện tích trồng rừng trong năm	Ha	84.7	103.6				Chỉ tiêu đang ra soát
	- Trồng rừng tập trung	Ha						
	- Trồng rừng của các chủ rừng	Ha						
XII	Độ che phủ rừng (kể cả cây cao su)	%	50.50	50.65	55.77	110.11	110.44	
XIII	Y tế:							
1	Số xã đạt Tiêu chí QG về y tế	Xã	7	9				Chỉ tiêu đang ra soát
	Trong đó xây dựng mới	Xã	2	1				
2	- Số giường bệnh	Giường	135	135	135	100.00	100.00	
3	- Số Bác sỹ/1 vạn dân	Bs/1vd	3.5	3.5	3.45	98.57	98.57	
4	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.56	1.45	1.45	100.00	92.95	
XIV	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	97.8	98.0	98.0	100.00	100.20	
XV	Văn hóa (công nhận mới)							
1	- Tổng số ĐGDH công nhận mới	Gia đình	390	200				Chỉ tiêu đang ra soát
2	- Tổng số làng văn hoá	Làng	72	2				
3	- Tổng số công sở văn hoá	Công sở	20	5				
XVI	Giáo dục:							
1	Học sinh:	HS	18,409	18,672	19,700	105.5	107.0	
	- Mầm non	HS	3,502	3,523	3,953	112.21	112.88	
	- Tiểu học	HS	8,305	8,449	8,466	100.20	101.94	
	- Trung học cơ sở	HS	4,956	5,236	5,640	107.72	113.80	
	- Trung học phổ thông	HS	1,646	1,464	1,641	112.09	99.70	
2	Số lớp:	Lớp	604	609	612	100.5	101.3	
	- Mầm non	Lớp	120	120	127	105.83	105.83	
	- Tiểu học	Lớp	312	314	302	96.18	96.79	
	- Trung học cơ sở	Lớp	139	141	146	103.55	105.04	
	- Trung học phổ thông	Lớp	33	34	37	108.82	112.12	
3	Huy động trẻ em 5 tuổi đến lớp	%	100	100	100	100.00	100.00	
4	Số trường đạt chuẩn quốc gia	Trường	18	21	22	104.76	122.22	
	Trong đó xây dựng mới	Trường	3	2	1	50.00	33.33	
XVII	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	90.0	90.05	84.0	93.28	93.31	Do tổng số người giảm theo quyết định số 861, 433 là 7331 người
XVIII	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân	%	5.57	3.00	2.62	87.33	47.04	
IX	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	29.43	29.60	31.80	107.43	108.05	
XX	Tăng bậc xếp hạng CCHC	bậc	3.00	2.00	2.00	100.00	66.67	

**BẢNG TỔNG HỢP CHỈ TIÊU NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH 2022***(Kèm theo Báo cáo số 901/BC-UBND ngày 09/11/2021 của UBND huyện)*

ST T	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Chỉ tiêu Nghị quyết năm 2021	Thực hiện đến 15/11/2021	Ước thực hiện năm 2021	Chỉ tiêu nghị quyết 2022
I- CHỈ TIÊU KINH TẾ						
1	1. Tốc độ tăng GTSX bq hàng năm (theo giá so sánh 2010)	%	8,71		8,72	9,80
	- Nông - lâm nghiệp - thủy sản	%	6,7		8,18	8,34
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	6,17		6,38	8,54
	- Dịch vụ	%	14,6		12,24	13,31
2	2. Cơ cấu kinh tế (Tổng VA)	%	100		100	100
	- Nông - lâm nghiệp - thủy sản	%	41,84		41,87	41,42
	- Công nghiệp - Xây dựng	%	32,11		32,4	31,63
	- Dịch vụ	%	26,05		25,73	27,13
3	3. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng bình quân hằng năm	%	10			
	- Chỉ tiêu tình giao	Tỷ đồng	23,5	23,427	24,5	23,4
	- Chỉ tiêu phân đầu	Tỷ đồng	25,5	23,427	24,5	25,7
	- Thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	8	3,873	6,25	8 (phần đầu tăng 10,5 tỷ)
4	4. Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/năm	43,05		43,05	46,20
5	5. Tổng diện tích cây trồng	Ha	24.245	24.250	24.250	24.226
	- Lúa cả năm	Ha	4.205	4.192,0	4.192,0	4.205
	- Cây ăn quả	Ha	2.693	2.495,5	2.536	3.390
	- Cây dược liệu	Ha	>80	134,5	134,5	141,5
6	6. Tổng đàn gia súc	Con	50.050	88.278	88.278	Phấn đầu 100.000 con

II- CHỈ TIÊU VĂN HÓA - XÃ HỘI

	1. Hộ nghèo					
7	- Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	6,62	7,21	7,21	18,41%(chuẩn nghèo mới)
	- Tỷ lệ giảm bình quân hàng năm/tổng số hộ nghèo	%	3,21-4,66	2,62	2,62	2%
8	2. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,45	1,27	1,27	1,25
9	3. Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%	61,5 (lũy kế 24/39)	56,41 22/39 trường	56,41 22/39 trường	61,5 (lũy kế 24/39 trường)
	4. Tiêu chí nông thôn mới					
	- Bình quân tiêu chí nông thôn mới nâng cao tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (Đăk Yă, Đăk Djrăng, Ayun, Đak Ta Ley)	Tiêu chí	10	11,25	11,25	6,25 (theo chuẩn mới)
10	- Phần đầu tăng số tiêu chí đạt chuẩn tại các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, ít nhất 2 tiêu chí, Riêng xã Kon Thụp phần đầu đạt ít nhất 14 tiêu chí để đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022	Tiêu chí	02 ⁴⁷	Mỗi xã mới đạt 1 TC, riêng Lơ Pang không tăng tiêu chí nào. Kon Thụp mới đạt 12 tiêu chí	0,85 ⁴⁸	1-2 Riêng Kon Thụp phải đạt 15 tiêu chí.
	- Số làng đạt chuẩn nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số	làng	03 ⁴⁹ (lũy kế 8 làng)	0	2 Ktu và Groi	3 ⁵⁰
	- Thành lập mới Hợp tác xã tại các xã chưa có Hợp tác xã	Hợp tác xã	03 ⁵¹ (lũy kế 17 hợp tác xã)	4	4	2 ⁵²
	- Xây dựng mô hình nông hội	Mô hình	2-3 ⁵³ (lũy kế 8 đến 9 mô hình)	02 (lũy kế 8 mô hình)	02 (lũy kế 8 mô hình)	02 (lũy kế 10 mô hình)
11	5. Tỷ lệ số hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia	%	100	100	100	100
12	6. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	31,8	31,80	31,80	32,4

⁽⁴⁷⁾ Riêng xã Kon Thụp phần đầu đạt ít nhất 14 tiêu chí để đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022.

⁽⁴⁸⁾ Gồm các xã: Đak Jơ Ta, H'ra, Kon Chiêng, Đăk Trôi, Đê Ar mỗi xã tăng 1 tiêu chí.

⁽⁴⁹⁾ Gồm: làng Ktu, làng Groi, làng Roh.

⁽⁵⁰⁾ Gồm 03 làng: Làng Roh; làng Bông Pim, làng Đăk Bét

⁽⁵¹⁾ Tại các xã: H'ra, Đê Ar, Kon Chiêng.

⁽⁵²⁾ Gồm: Xã Kon Chiêng và xã Đak Jơ Ta.

⁽⁵³⁾ 01 mô hình chăn nuôi xã Đăk Trôi; 01 mô hình sản xuất và thu mua lúa Ba Châm xã Kon Chiêng.

13	7. Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	xã	01 ⁵⁴ (lũy kế 10 xã)	0	1	1 (lũy kế 11 xã)
14	8. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	91,05	84	84	91
III- CHỈ TIÊU VỀ MÔI TRƯỜNG						
15	1. Diện tích rừng trong nhiệm kỳ và độ che phủ của rừng					
	- Trồng mới trong nhiệm kỳ	ha				
	- Trồng mới trong năm	ha	100	102,57	102,57	100-150
	- Độ che phủ của rừng theo (Nghị quyết 100) kể cả cây lâm nghiệp, cây ăn quả	%	50,05	55,88	55,88	55,9
16	4. Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh					
	- Tỷ lệ số hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch (kể cả 3 làng ĐBDTTS)	%	70	56,4	56,4	60
	- Tỷ lệ số hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98	98	98	98,2

⁽⁵⁴⁾ Xây dựng mới trạm y tế xã Đê Ar đạt chuẩn.